

Số: /BC-UBND

Phúc Sơn, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Ước thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2023

Căn cứ Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Tân Yên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch Nhà nước năm 2023; Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND huyện Tân Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND huyện Tân Yên về việc điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã khóa XXII kỳ họp thứ 5 về việc phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã khóa XXII kỳ họp thứ 5 về danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023;

Năm 2023 là năm thứ hai thực hiện thời kỳ ổn định Ngân sách giai đoạn 2022-2025. Ủy ban nhân xã báo cáo ước thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2023 với một số nội dung như sau:

I. ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

1. Về thu ngân sách: *(Có biểu chi tiết kèm theo)*

Ước thực hiện thu ngân sách xã năm 2023 là 10.851.260.000 đồng đạt 79,8 % kế hoạch.

Các khoản thu trên địa bàn được Ủy ban nhân dân xã quan tâm, chỉ đạo và thực hiện thu theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua. Một số chỉ tiêu đạt khá và vượt như: Thu Quỹ đất công ích và hoa lợi công sản 115,3%; Thu thuế môn bài đạt 96,0%; Thuế TNCN từ cá nhân sản xuất kinh doanh đạt 131,0%; Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 80,8%; Thu thuế GTGT 125,8%; Thu trợ cấp cân đối, trợ cấp mục tiêu đạt 100%. Song do tình hình kinh tế khó khăn, diễn biến thị trường bất động sản có chiều hướng chững lại, Khu đấu giá đất Cửa Làng thôn Yên Lý xã Phúc Sơn đã thực hiện đấu giá nhiều lần nhưng số lượng nhà đầu tư tham gia đấu giá đất ít, số tiền trúng đấu giá chỉ chênh nhẹ so với giá khởi điểm do đó khoản thu Thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản, Thuế trước bạ nhà đất, không đạt so với kế hoạch huyện giao.

2. Về chi ngân sách: *(Có biểu chi tiết kèm theo)*

Ước thực hiện chi ngân sách xã năm 2023 là 10.630.481.000 đồng đạt 78,2% kế hoạch.

Năm 2023, Ủy ban nhân dân xã luôn thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ lương, phụ cấp, chế độ BHXH, BHYT cho con người; Các nhiệm vụ chi cho hoạt động thường xuyên của Đảng ủy, Hoạt động Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và các Ban ngành đoàn thể đều được đảm bảo chi đúng, bám sát theo dự toán, tiết kiệm chi theo quy định. Đảm bảo kinh phí tổ chức Đại hội Hội nông dân xã nhiệm kỳ 2022- 2027, Diễn tập chiến đấu phòng thủ, Tổ chức các hội thi: Trưởng thôn thân thiện, tài năng, Bí thư chi bộ giỏi; Tuyên truyền giải phóng mặt bằng; Hội thi văn nghệ Hội nông dân tại huyện; Hội thi Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra giỏi...

Thực hiện giải ngân vốn công trình xây dựng cơ bản, các danh mục công trình xây dựng nông thôn mới với tổng số tiền là 2.057.094.000 đồng: Xây dựng đường BTXM thôn Khánh Châu: 224,134 triệu đồng; Xây dựng đường BTXM Khu vui chơi thể thao xã đi Trường Tiểu học Phúc Sơn: 132,111 triệu đồng; Chi trả nợ Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư Đồng Cửa thôn Yên Lý: 330,851 triệu đồng; Xây dựng kênh tưới thôn Luông, Kênh tưới thôn Trám: 200 triệu đồng; Đường BTXM liên thôn Mai Hoàng- Yên Lý: 240 triệu đồng; Đường BTXM từ cống ruộng ông Quyết đi Đất đỏ xã Phúc Sơn: 1 tỷ 600 triệu đồng...

Chi đầu tư xây dựng cơ bản Quyết toán chi ngân sách huyện: *Giải ngân Vốn sự nghiệp giáo dục Ngân sách huyện 18,0 tỷ đồng (Xây dựng phòng học, phòng chức năng, nhà hiệu bộ Trường THCS Phúc Sơn 6,0 tỷ đồng; Trường Tiểu học Phúc Sơn, Hạng mục: Nhà đa năng và hạng mục phụ trợ 8,0 tỷ đồng; Trường Mầm Non Phúc Sơn, Hạng mục: Nhà hiệu bộ 2 tầng và hạng mục phụ trợ 4,0 tỷ đồng); Giải ngân vốn đầu tư công từ nguồn hỗ trợ sự nghiệp giao thông Ngân sách huyện 1,5 tỷ (Đường BTXM liên thôn Mai Hoàng- Yên Lý); Giải ngân vốn nông thôn mới 2 tỷ đồng công trình Nhà thi đấu xã Phúc Sơn và các hạng mục phụ trợ; Vốn hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất lúa 0,5 tỷ đồng công trình BTXM từ cống ruộng ông Quyết đi Đất đỏ xã Phúc Sơn.*

II. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ NGÂN SÁCH

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện công tác xây dựng dự toán, phân bổ dự toán sau khi Hội đồng nhân dân xã thông qua theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước. Đảm bảo cân đối ngân sách, chi ngân sách đảm bảo cho các nhiệm vụ phát triển KT- XH của địa phương. Trong quá trình thực hiện đã rà soát, cắt giảm các dự án cải tạo sửa chữa, kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị và các nhiệm vụ chưa thật sự cấp thiết, cấp bách.

Thực hiện nghiêm quy định về chế độ chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo; chế độ tiếp khách; Giảm tối đa các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, tổ chức các lễ kỷ niệm, lễ khởi công, lễ khánh thành; không tổ chức các hội nghị, hội thảo có nội dung không thiết thực.

Song bên cạnh đó còn có một số khoản thu như: Phí, lệ phí; Thu khác; Thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất; Thu thuế thu nhập chuyển nhượng bất động sản; Lệ phí

trước bạ nhà đất không đạt chỉ tiêu kế hoạch khó khăn cho công tác cân đối ngân sách và dự báo nguồn thu của năm tiếp theo.

Trên đây là Báo cáo ước thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Phúc Sơn báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thứ 7 nhiệm kỳ 2021- 2026 thảo luận, bổ sung ý kiến./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa XXII;
- UB MTTQ, các ngành;
- Cán bộ, công chức xã;
- Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Hùng

TỔNG HỢP ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND xã Phúc Sơn)

Đơn vị tính: 1000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2023		Ước thực hiện năm 2023		So sánh %	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
Tổng thu	63.366.980	13.598.980	26.164.253	10.851.260	41,3	79,8
I. Các khoản thu 100%	93.000	93.000	73.790	1.409.429	79,3	1.515,5
- Phí, lệ phí	18.000	18.000	10.420	10.420	57,9	57,9
- Thu từ quỹ đất công ích và đất công	45.000	45.000	51.870	51.870	115,3	115,3
- Thu kết dư, Chuyển nguồn ngân sách				1.335.639		
- Thu khác	30.000	30.000	11.500	11.500	38,3	38,3
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	55.736.000	5.968.000	18.828.463	2.179.831	33,8	36,5
- Thuế TNCN từ cá nhân sản xuất kinh doanh	15.000	15.000	19.650	19.650	131,0	131,0
- Thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản	276.000	138.000	237.600	118.800	86,1	86,1
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	130.000	130.000	105.000	105.000	80,8	80,8
- Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	25.000	25.000	24.000	24.000	96,0	96,0
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	260.000	130.000	85.500	42.750	32,9	32,9
- Thuế GTGT	30.000	30.000	37.733	37.733	125,8	125,8
- Tiền sử dụng đất	55.000.000	5.500.000	18.318.980	1.831.898	33,3	33,3
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.537.980	7.537.980	7.262.000	7.262.000	96,3	96,3
- Thu trợ cân đối	4.912.000	4.912.000	4.912.000	4.912.000	100,0	100,0
- Thu bổ sung có mục tiêu	2.625.980	2.625.980	2.350.000	2.350.000	89,5	89,5

TỔNG HỢP ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND xã Phúc Sơn)

Đơn vị tính: 1000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2023			Ước thực hiện Dự toán năm 2023			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
Tổng chi	13.598.980	5.500.000	8.098.980	10.630.481	2.057.094	8.573.387	78,2	37,4	105,9
I. Chi đầu tư phát triển (1)	5.500.000	5.500.000							
- Chi đầu tư XD CB	5.500.000	5.500.000							
- Chi đầu tư phát triển khác									
II. Chi thường xuyên	7.968.980	0	7.968.980	10.500.481	2.057.094	8.443.387	131,8		106,0
1. Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	392.350	0	392.350	374.633	0	374.633	95,5		95,5
- Chi dân quân tự vệ (Hoạt động 35 triệu; Huấn luyện dân quân 180 triệu)	365.350		365.350	350.920		350.920	96,1		96,1
- Chi an ninh trật tự	27.000		27.000	23.713		23.713	87,8		87,8
2. Sự nghiệp văn hoá, thông tin	100.000		100.000	176.525	80.000	96.525	176,5		96,5
2. Sự nghiệp Đài truyền thanh	74.000		74.000	8.695		72.695	11,8		11,8
3. Sự nghiệp thể dục thể thao	17.000		17.000	16.757		16.757	98,6		98,6
4. Sự nghiệp kinh tế	730.000	0	730.000	3.272.416	1.646.243	1.626.173	448,3		222,8
- SN giao thông	450.000		450.000	3.046.243	1.446.243	1.600.000	676,9		355,6
- SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản	280.000		280.000	226.173	200.000	26.173	80,8		9,3
5. Sự nghiệp xã hội	363.000	0	363.000	291.775	0	291.775	80,4		80,4
- Hưu xã và trợ cấp khác	222.000		222.000	200.940		200.940	90,5		90,5
- Khác (Kinh phí hòa táng 110 triệu)	141.000		141.000	90.835		90.835	64,4		64,4
6. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.242.630	0	6.242.630	6.313.930	330.851	5.919.079	101,1		95,8
6.1. Quản lý Nhà nước	4.130.965		4.130.965	4.210.938	330.851	3.816.087	101,9		93,9
6.2. Hội đồng nhân dân (Hoạt động 60 triệu)	264.650		264.650	252.536		252.536	95,4		95,4

TỔNG HỢP ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND xã Phúc Sơn)

Đơn vị tính: 1000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2023			Ước thực hiện Dự toán năm 2023			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
6.3. Đảng Cộng sản Việt Nam (Hoạt động 100 triệu; Hoạt động UBKT: 6 triệu; Tiền báo: 29 triệu)	647.990		647.990	645.766		645.766	99,7		99,7
6.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Hoạt động 14,6 triệu; Cuộc vận động xây dựng NTM: 20 triệu; Hoạt động Thanh tra nhân dân: 5 triệu; Hoạt động Giám sát đầu tư cộng đồng: 5 triệu)	264.430		264.430	263.302		263.302	99,6		99,6
6.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM (Hoạt động: 12,1 triệu; Hoạt động thanh thiếu niên: 10 triệu)	137.110		137.110	138.606		138.606	101,1		101,1
6.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ (Hoạt động: 12,1 triệu)	126.390		126.390	120.130		120.130	95,0		95,0
6.7. Hội Cựu chiến binh (Hoạt động: 12,1 triệu; Hoạt động Tổ chức quản theo Đề án số 01/ĐA-CCB tỉnh Bắc Giang: 1,4 triệu x 11 tổ= 15,4 triệu)	156.910		156.910	158.512		158.512	101,0		101,0
6.8. Hội Nông dân (Hoạt động 12,1 triệu đồng; Hỗ trợ Đại hội 2023- 2028: 20 triệu)	153.116		153.116	178.588		178.588	116,6		116,6
6.9. Hội Chữ thập đỏ (Hoạt động: 8,5 triệu)	22.810		22.810	22.188		22.188	97,3		97,3
6.10. Hội Người cao tuổi (Hoạt động: 8,5 triệu)	71.260		71.260	70.316		70.316	98,7		98,7
6.11. Sự nghiệp môi trường (Hoạt động thu gom xử lý rác thải sinh hoạt: 100 triệu; Hỗ trợ xử lý rác thải theo NQ 06.2017 HĐND tỉnh: 100 triệu; Hoạt động 17 triệu)	217.000		217.000	207.298		207.298	95,5		95,5
7. Chi khác	50.000		50.000	45.750		45.750	91,5		91,5
III. Dự phòng	130.000		130.000	130.000		130.000	100,0		100,0
IV. Tiết kiệm chi 10% theo Luật NS	81.000		81.000						